**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MƯỜNG LÁT**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị l và Bà Hà Thị T

***Thư ký phiên toà***: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 26/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 15/01/2021 đối với bị cáo:

Sùng A D , sinh năm 1978. Nơi sinh: Xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/12

Bố: Sùng A P ; (đã chết). Mẹ: Giàng Thị D , sinh năm: 1941, hiện đang sinh sống ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vợ: Thào Thị D , sinh năm: 1977; Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009. Hiện vợ và các con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ ngày 23/9/2020, tạm giam ngày 29/9/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2020, bị cáo đang ở nhà thì có Sùng A Sở, sinh năm 1973 ở cùng bản đến nhà, thấy bị cáo đang nằm trên giường nên gọi dậy

hỏi mua 20.000 (*hai mươi nghìn đồng*) tiền Heroine. Bị cáo lấy từ túi áo đang mặc ra một lọ nhựa màu trắng rồi mở nắp lấy một túi nhỏ được bọc bằng nilon, bên trong chứa Heroine đưa cho Sùng A S và nhận 20.000 đồng từ S , S hỏi bị cáo sử dụng ma túy trong nhà luôn nhưng bị cáo không đồng ý, bảo S đi chỗ khác mà sử dụng rồi bị cáo lên giường đi ngủ tiếp, còn S thấy bị cáo đi ngủ không để ý đã tự ý mang số ma túy mua được ra sử dụng. Ngay sau đó thì có lực lượng Công an huyện Mường Lát vào nhà kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Sở đang sử dụng trái phép chất ma túy, kiểm tra tại chỗ, tổ công tác còn thu giữ từ Sùng A S 01 miếng giấy bạc, S khai miếng giấy bạc vừa dùng sử dụng ma túy xong; thu giữ của bị cáo túi vải thổ cẩm, trong túi có một tờ tiền 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*) và thu thêm lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ có 07 túi nilon màu trắng có chứa ma túy là loại Heroine. Bị cáo khai tiền đó là do bán ma túy cho Sở.

Bị cáo khai nguồn gốc ma túy trên là trưa ngày 22/9/2020, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông bị cáo chỉ biết là dân tộc Mông, ở xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La nhưng không biết tên, tuổi khi người này đến bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát bán hàng với số tiền 500.000 (*năm trăm nghìn đồng*), số tiền này do bị cáo làm thuê mà có.

Tại bản kết luận giám định số: 2654/PC09 ngày 28/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

*Chất bột màu trắng ngà, dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,407g (không phẩy bốn không bảy gam), loại: Heroine.*

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ML ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh*: Tuyên: Bị cáo phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

*Về điều luật*: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 251 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **26** đến **30** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng*: Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí*: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng cho bản thân, có ai mua bị cáo bán để kiếm lời là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên mua ma túy về sử dụng. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo bán ma túy cho Sùng A S là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm

pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua, bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nhưng có nhân thân xấu, năm 2011 bị Tòa án huyện Mường Lát xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt 20 (*Hai mươi*) tháng tù, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương và đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt:* Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành; miếng giấy bạc nhỏ không còn giá trị sử dụng, túi vải thổ cẩm, có quai đeo màu đen, mặt sau túi màu đỏ, mặt trước có hình hoa văn, trên miệng túi có hai ngăn và 02 khóa riêng biệt, túi đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo xác định túi không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

20.000 (*Hai mươi nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với Sùng A S , sinh năm 1973, trú ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đã mua ma túy với bị cáo và sử dụng luôn số ma túy đó trong nhà bị cáo. Cơ quan Công an huyện Mường Lát đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPHC, ngày 23/11/2020 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vi phạm vào khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về lĩnh vực ANTT, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình.

Việc Sở sử dụng ma túy tại nhà của bị cáo nhưng bị cáo không thấy, không biết nên không bị truy cứu về hành vi: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, ở xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho bị cáo, nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể, sự việc diễn ra lại không có ai chứng kiến, nên Cơ quan CSĐT không có cơ sơ để xác minh và xử lý.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

*Về tội danh*: Tuyên: Sùng A D , phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma tuý*"

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **28** (*Hai tám*) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (23/9/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về tang vật*: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:**

- Phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Sùng A D , có chữ ký và ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đ , Lưu Bình N , Vũ Văn Nhất và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn;

- Túi vải thổ cẩm có quai đeo màu đen, mặt sau túi màu đỏ, mặt trước có hình hoa văn, trên miệng túi có 02 ngăn và 02 khóa riêng biệt, túi đã qua sử dụng;

- Miếng giấy bạc nhỏ đã qua sử dụng.

**Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 20.000 (*Hai mươi nghìn đồng*).

Vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS-ML ngày 10/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện

Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số 16/TV-CCTHADS ngày 11/12/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

***Về án phí:*** Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

*Tuyên*: Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

***Quyền kháng cáo, kháng nghị:*** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Ngô Thị T**

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.